HỌC KHU EVERGREEN
3188 Quimby Road
San Jose, CA 95148

YÊU CẦU ĐĂNG KÝ LỚP 2020-2021 SEVENTH AND EIGHTH GRADE REGISTRATION REQUIREMENTS

- Phải nộp giấy khai sinh bản gốc có dòng đầu hoặc tài liệu pháp lý khác có ngày sinh cho nhân viên nhà trường (ví dụ Hộ Chiếu).
- Phải nộp hồ sơ về MIỄN DỊCH CẤP NHẤT cho nhân viên nhà trường. Nếu miễn dịch chưa được cấp nhật, việc đăng ký sẽ được xem là chưa hoàn tất.
- Các trường học tại California thí hành chính sách "không chích ngừa, không đến trường". Trẻ em SẼ KHÔNG được phép đi học nếu việc chứng minh chủng ngừa đã không nhận được trước ngày nhập học đầu tiên.
- Hồ sơ đã có trong vòng 12 tháng trước khi đăng ký, một trong những điều sau đây: Mẫu danh gia ruồi ro bệnh lao của Quân Hàt Santa Clara bị bỏ qua HOẠC xét nghiệm da Mantoux (PPD) để kiểm tra bệnh lao hoặc xét nghiệm máu IGRA.

MIỄN DỊCH BẤT BUÔC

| Bệnh bái liệt | 4 liều | Ba liều vac-xin bái liệt đáp ứng yêu cầu của một liều đã được tiêm vào hoặc sau sinh nhật lần thứ 4.
| DTaP | 5 liều | Bốn liều DTaP đáp ứng yêu cầu nếu ít nhất một liều được tiêm vào hoặc sau sinh nhật lần thứ 4.
| MMR | 2 liều | Phải tiêm vào hoặc sau sinh nhật đầu tiên. Trường hợp mới nhận liều MMR đầu tiên có thể vào học mẫu giáo nếu trẻ nhận liều thứ 2 trong vòng 1 đến 3 tháng sau liều đầu tiên.
| (Sối, Quai Bị, Rubella) | | |
| Già Rủi Ro Bệnh Lao | | Tất cả học sinh đến trường lần đầu tiên (TK hoặc Mẫu giáo) hoặc chuyển vào Quân Hàt Santa Clara phải tiêm xịt chủng vắc xin và phải thực hiện xem xét và kiểm tra da TB (TST / Mantoux / PPD) tại Họ Kỳ trong vòng 12 tháng sau khi đăng ký. HOẠC Quân Hàt Santa Clara Mẫu đánh giá rủi ro của quận có chú ý của bác sĩ hoặc phòng khám. TST phải được gắn phù dung da, phù hợp và kết quả xét nghiệm với chú ý của bác sĩ hoặc phòng khám; HOẠC xét nghiệm máu IGRA với kết quả.
| Viêm Gan B | 3 liều | |
| Varicella (thủy đậu) | 2 liều | Tiêm xin Varicella 2 liều HOẠC bác sĩ đã ký tại liều miễn dịch y tế về viện.
| TDaP | | Trẻ em vào trường trực tiếp phải xuất trình bằng chứng bằng văn bản về TDaP được cung cấp vào hoặc sau sinh nhật lần thứ 7 trước khi vào lớp 7.

DÀNG KÝ – SẤP XẾP VÀ MÃU ĐƠN

Môi cổgang sẽ được thực hiện để xếp hồ sơ vào trường tại khu vực cư trú của học sinh. Tuy nhiên, học khu không thể đảm bảo việc sắp xếp như vậy và có quyền chuyển học sinh mới sang các trường học khác trong Học Khu Evergreen nếu cần thiết khi đã đạt chỉ tiêu ghi danh cấp lớp. Bắt đầu các học sinh não được chuyển sang trường học khác với trường học ở nơi mình cư trú, ngoại trừ học sinh của lớp Chuyên Tiêu Mẫu Giáo, sẽ được cung cấp dịch vụ đưa đón từ trường học của nơi mình cư trú và quay trở lại. Những học sinh và học sinh Chuyên Tiêu Mẫu Giáo sẽ được chuyển sẽ trở lại trường học nơi mình cư trú vào năm học sau.

Vui lòng gửi lại các mẫu đăng ký của con quý vị cho trường học trong khu vực điều vụ của quý vị. Nếu quý vị cần trợ giúp điều vị địa điểm trường học cho khu vực mình sống, vui lòng truy cập vào trang web của học khu tại www.eesd.org hoặc gọi số 408-270-6800.
CHÚ Ý:
Thông tin quan trọng liên quan đến việc xếp lớp của con quý vĩ...

Hai tuần đầu tiên tại trường học luôn có một chút xáo trộn về việc tính toán số lượng học sinh đăng ký và cùng có lại việc sắp xếp các lớp học. Các lớp học có thể được thêm vào, loại bỏ, hoặc ghép lại. Nếu điều này xảy ra, một số học sinh sẽ được yêu cầu thay đổi lớp học hoặc có thể được chuyển đến một trường khác thuộc Học Khu Evergreen. Trong hai tuần đầu tiên tại trường học, phụ huynh nên xem việc xếp lớp của con em mình chỉ là tạm thời. Nếu cần thiết phải thay đổi việc xếp lớp của học sinh, quý vĩ sẽ được thông báo. Xin cảm ơn quý vĩ đã kiên nhẫn và thuhasil khi chúng tôi đang cố gắng thực hiện tiến trình này một cách suôn sẻ nhất có thể cho các học sinh của chúng ta.

Vui lòng ký vào đây để chỉ ra rằng quý vĩ đã đọc thông báo trên:

_____________________________
Chữ ký của Cha Mẹ/Người Giám Hộ

1/2020
**BẢNG CÂU HỎI ĐĂNG KÝ HỌC SINH**
*Pupil Registration Questionnaire*

Học Khu Evergreen
3188 Quimby Road, San Jose, CA 95148 (408) 270-6800

Lưu ý: Phù hợp với và con em phải sống trong khu vực dịch vụ của Học Khu Evergreen. Hồ sơ đăng ký phải gồm một bản sao giấy khai sinh, giấy chứng nhận, và bảng chứng vệ nói ở. Trong trường hợp quá đơn, con của quy vị có thể được chuyển sang trường khác.

### PHÂN ĐÁNH CHO NHÀ TRƯỞNG:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Teacher</th>
<th>Room Number</th>
<th>Student Number</th>
</tr>
</thead>
</table>

Received: Date Time Verification: BC PP OTHER (Specify)

### XIN HÀY VIỆT CHỦ IN HOẠC ĐÁNH MÁY:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày Đăng Ký (Registration Date)</th>
<th>Tên Học Sinh (Student Name)</th>
<th>Tên Út tiên (*không bắt buộc) (Preferred Name)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Địa Chỉ Nhà (Home Address)</th>
<th>Căn Hộ Số (Apt. #)</th>
<th>Ngày Sinh (Birth Date)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Thành Phố (City)</th>
<th>Tiểu Bang (State)</th>
<th>Zip</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Thành phố Sinh (Birth City)</th>
<th>Nước sinh (Birth Country)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Điện Thoại Nhà (Home Phone)</th>
<th>Giới Tính (Sex)</th>
<th>Giới ưa thích (Preferred Gender)</th>
<th>Ngày nhập cảnh (Date of Entry)</th>
</tr>
</thead>
</table>

Học sinh sống với: ☐ Mẹ (Mother) ☐ Cha (Father) ☐ Họ Hàng Khác hoặc Người Giảm Hộ (Xin hãy điền kèm giấy giám hộ) [Other Relative or Guardian (Please attach custodial papers)]

### MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ HỢP PHÁP
*(MOTHER OR LEGAL GUARDIAN)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên (First)</th>
<th>Tên Đệm (Middle)</th>
<th>Họ (Last)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Địa chỉ (nếu khác) (Address. If different)</th>
<th>Căn Hộ Số (Apt. #)</th>
<th>Thành Phố (City)</th>
<th>Tiểu Bang (State)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Điện Thoại Nhà (Home Phone)</th>
<th>Điện Thoại Chỗ Làm (Work Phone)</th>
<th>Điện Thoại Di Động (Cell Phone)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nhận Thư? (Receive Mail?)</th>
<th>Nhận Điểm Số? (Receive Grades?)</th>
<th>Địa Chỉ Email (Email Address)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên Chúa Lâm (Employer Name)</th>
<th>Địa Chỉ (Address)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Điện Thoại nơi làm việc (Employer Phone)</th>
<th>máy le (ext.)</th>
<th>Giờ Làm Việc (Work Hours)</th>
<th>đến (To)</th>
</tr>
</thead>
</table>

### CHA HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ HỢP PHÁP
*(FATHER OR LEGAL GUARDIAN)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên (First)</th>
<th>Tên Đệm (Middle)</th>
<th>Họ (Last)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Địa chỉ (nếu khác) (Address. If different)</th>
<th>Căn Hộ Số (Apt. #)</th>
<th>Thành Phố (City)</th>
<th>Tiểu Bang (State)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Điện Thoại Nhà (Home Phone)</th>
<th>Điện Thoại Chỗ Làm (Work Phone)</th>
<th>Điện Thoại Di Động (Cell Phone)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nhận Thư? (Receive Mail?)</th>
<th>Nhận Điểm Số? (Receive Grades?)</th>
<th>Địa Chỉ Email (Email Address)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên Chúa Lâm (Employer Name)</th>
<th>Địa Chỉ (Address)</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Điện Thoại nơi làm việc (Employer Phone)</th>
<th>máy le (ext.)</th>
<th>Giờ Làm Việc (Work Hours)</th>
<th>đến (To)</th>
</tr>
</thead>
</table>

D-90-V Revised 1/2020
Thông tin về Phụ Huynh. (Xin hãy đánh dấu vào trình độ học vấn của phụ huynh) *(Parent Information)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Mã</th>
<th>Mẹ</th>
<th>Cha</th>
<th>Trình Độ Học Vấn</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>14</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Chưa tốt nghiệp trung học</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Tốt nghiệp trung học</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Học một thời gian ở đại học (bao gồm bằng Cao Đẳng)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Mã</th>
<th>Mẹ</th>
<th>Cha</th>
<th>Trình Độ Học Vấn</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>11</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Tốt nghiệp đại học (bao gồm bằng cử nhân xã hội, cử nhân khoa học)</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Cao học/Bảo tàng sau đại học (bao gồm bằng thực sự, tiến sĩ)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Từ em khác trong gia đình sống cùng nhà với học sinh:
*(Other children in family living at home with the student)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên (Name)</th>
<th>Ngày sinh (Birthday)</th>
<th>Nam/ Nữ (Male/Female)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Dân Tộc của Học Sinh (xin hãy đánh dấu một ô) *(Ethnicity)*
Dân tộc của học sinh có phải là:
- ☐ Hispanic hoặc Latinh (Người Cuba, Mexico, Porto Rico, Nam hay Trung Mỹ, hoặc nền văn hóa hay góc Tây Ban Nha khác, bao gồm châu Mỹ) *(Hispanic or Latino)*
- ☐ Không phải Hispanic hoặc Latinh *(Not Hispanic or Latino)*

Chủng Tộc của Học Sinh (xin hãy đánh dấu tổ theo danh loại chủng tộc) *(Student Race)*
Câu hỏi này là về chủng tộc, không phải dân tộc. Bất kể loại dân tộc nào mà quý vị chọn ở trên, xin hãy đánh dấu vào một hoặc nhiều tổ (tổ da nâu ông) bên dưới để chỉ ra quý vị xem mình thuộc chủng tộc nào.

- ☐ Người Mỹ Da Đen hoặc Người Alaska bản địa (100)
  (Những người có nguồn gốc từ hối dân tộc nước thuộc Bắc, Trung hay Nam Mỹ (American Indian or Alaska Native))
  ☐ Người Mỹ gốc Phi hay Da Đen (600) (African American or Black)
  ☐ Da Tông (700) (Những người có nguồn gốc từ các dân tộc khác thuộc Châu Á, Bắc Phi, hay Trung Đông (White))

- ☐ Người Trung Quốc (201) (Chinese)
  ☐ Người Lào (206) (Laotian)
  ☐ Người Guaman (302) (Guamanian)

- ☐ Người Nhật Bản (202) (Japanese)
  ☐ Người Campuchia (207) (Cambodian)
  ☐ Người samoa (303) (Samoan)

- ☐ Người Hàn Quốc (203) (Korean)
  ☐ Người Hmong (208) (Hmong)
  ☐ Người Tahiti (304) (Tahitian)

- ☐ Người Việt Nam (204) (Vietnamese)
  ☐ Người Châu Á khác (299) (Other Asian)
  ☐ Người dao Thái Bình Dương khác (399) (Other Pacific Islander)

- ☐ Người Ấn Độ (205) (Asian Indian)
  ☐ Người Hawaii (301) (Native Hawaiian)
  ☐ Người Phillipin/Nguoi Mỹ gốc Phillipin (400) (Filipino)

Ngày và Lớp khi đánh lần đầu tại một trường ở Hoa Kỳ
*(Date and Grade first enrolled in a school in the United States)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày</th>
<th>Lớp</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ngày và Lớp khi đánh lần đầu tại Trường ở California
*(Date and Grade first enrolled in a California School)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày</th>
<th>Lớp</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ngày và Lớp khi đánh lần đầu tại Học Khu Evergreen
*(Date and Grade first enrolled in Evergreen School District)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày</th>
<th>Lớp</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Trường Theo Học Lần Gần Đây Nhất
*(Last School Attended)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Thành Phố (City)</th>
<th>Tiểu Bang (State)</th>
<th>Zip</th>
<th>Địa chỉ (Address)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Học sinh bị ở lớp hoặc đế nghỉ ở lại
*(Student has been retained or recommended for retention)*

- ☐ Có (Yes)
- ☐ Không (No)

Nếu Có, Lớp mấy?
*(If Yes, which Grade?)*

Học sinh hiện đã ghi danh vào Giáo Dục Đặc Biệt /504:
*(Student is currently enrolled in Special Education/504)*

- ☐ RSP *(RSP)*
- ☐ SDC *(SDC)*
- ☐ Nội *(Speech)*
- ☐ 504 *(504)*
- ☐ Khác *(Other)*
Mọi cơ gang sẽ được thực hiện để xếp học sinh vào trường tại khu vực cư trú của học sinh. Tuy nhiên, học khu không thể đảm bảo việc sắp xếp như vậy và có quyền chuyển học sinh mới sang các trường học khác trong Học Khu Evergreen nếu cần thiết khi đã đạt chỉ tiêu ghi danh lớp. Bất cứ các học sinh nào được chuyển sang trường học khác với trường học ở nơi mình cư trú, ngoài trường học sinh của lớp Chuyên Tiếp Mẫu Giáo, sẽ được cung cấp dịch vụ đưa đón từ trường học của nơi mình cư trú và quay trở lại. Những học sinh và học sinh Chuyên Tiếp Mẫu Giáo đã được chuyển sẽ trở lại trường học nơi mình cư trú vào năm học sau.

Tới đã được thông báo rằng hỗ trợ của con tôi sẽ được trung cử yêu cầu và tôi có quyền xem xét và nhận bản sao hỗ trợ và có quyền có một phiên điều trần để phân phối các nội dung của hỗ trợ. Tôi cũng yêu quyền cho trường thực hiện số cứu cho con tôi nếu cần thiết.

Chữ Ký của Cha Mẹ/Nguời Giám Hộ

Ngày
EVERGREEN SCHOOL DISTRICT

Emergency Information
(Información de Emergencia)
(Thông tin khẩn cấp)

Student ID #
Entered
Transferred

Check (CÓ/NO)
☐ If New Information (Sí/NoNova Información) (Đánh dấu nếu là thông tin mới)

☐ Male (Masculino) (Nam)  ☐ Female (Femenino) (Nữ)

Student's Name __________________________________________________________
(Nombre del Niño(a)) (Tên học sinh)

Birthday ____________________________
(Fecha de Nacimiento) (Ngày sinh)

Grade ____________________________
(Grado) (Lớp)

Home Room __________________________
(Número del Salón) (Phòng S6)

Teacher ____________________________
(Maestro) (Giáo viên)

Parent/Guardian __________________________
(Padre/Guardiana) (Phụ huynh/Người giám hộ)

Residence Address __________________________
(Domicilio) (Địa chỉ nhà)

Apt. # ____________________________
(Casas) (Căn hộ)

Zip Code ____________________________
(Zona Postal) (Mã bưu điện)

Home Phone ____________________________
(Teléfono de casa) (Điện thoại nhà)

Is phone number blocked? ☐ Y ☐ N
(Número de teléfono está bloqueado?)
(Số điện thoại có bị chặn không?)

Mailing Address __________________________
(Dirección de Correo) (Địa chỉ giao thu)

Apt. # ____________________________
(Casas) (Căn hộ)

Zip Code ____________________________
(Zona Postal) (Mã bưu điện)

Father's Name __________________________
(Padre o tutor legal) (Cá nhân)

Work Phone __________________________
(Teléfono del Trabajo) (Điện thoại làm việc)

Cell Phone __________________________
(Teléfono del Celular) (Điện thoại di động)

Email Address __________________________
(E-mail) (Địa chỉ Email)

Mother's Name __________________________
(Madre o tutor legal) (Cá nhân)

Work Phone __________________________
(Teléfono del Trabajo) (Điện thoại làm việc)

Cell Phone __________________________
(Teléfono del Celular) (Điện thoại di động)

Email Address __________________________
(E-mail) (Địa chỉ Email)

IF YOU CANNOT BE REACHED, LIST FOUR PERSONS WHO WILL BE AVAILABLE IN CASE OF EMERGENCY
SI USTED NO PUEDE SER ALCANZADO, LISTA CUATRO PERSONAS QUE ESTARÁN DISPONIBLES EN CASO DE EMERGENCIA
NẾU KHÔNG LIÊN LẠC DUỘC VỚI QUÝ VỊ, CHÍ TÊN Bốn NGƯỜI SẼ CÓ TRẺ SÁN SANG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

<table>
<thead>
<tr>
<th>Name (Nombre) (Tên)</th>
<th>Relationship (Relación) (quân hà)</th>
<th>First Phone Number (Primier Numero de Teléfono) (So Diện Thoại Đầu Tien)</th>
<th>Second Phone Number (Segundo Numero de Teléfono) (So Diện Thoại Thứ Hai)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Doctor (Nombre del Doctor) (Tên bác sĩ)

Phone (Teléfono) (Điện thoại)

Dentist (Nombre del Dentista) (Tên nha sỹ)

Phone (Teléfono) (Điện thoại)

Health Problems/Allergies (Problemas de Salud/Condiciones especiales o preocupaciones) (Vấn đề sức khỏe/Dị ứng)

Please list other children living in your home who attend this school
(Otro niños en la familia que viven en el hogar del estudiante) (Trẻ em khác trong gia đình sống cùng nhà với học sinh)

I also authorize the school to administer first aid to my child if necessary.
(También autorizo a la escuela a administrar primeros auxilios a mi hijo si es necesario.) (Tôi cũng ủy quyền cho nhà trường quản lý sơ cứu cho con tôi nếu cần thiết)

Parent/Guardian Signature (Firma del Padre/Tutor) (Chữ ký Phụ huynh/Nguười giám hộ)

Date (Fecha) (Ngày)

THE EMERGENCY INFORMATION ABOVE MUST BE COMPLETED
UNLESS YOUR STUDENT'S PARENT PORTAL INFORMATION HAS BEEN COMPLETED
(LA INFORMACIÓN DE EMERGENCIA DEBE SER COMPLETADA
POR ENCIMA DE MENOS QUE LOS PADRES DEL ESTUDIANTE INFORMACIÓN DEL PORTAL SE HA COMPLETADO
(CÁC THÔNG TIN KHẨN CẤP TRÊN PHÁT ĐƯỢC HOÀN THÁNH
TRỮ KHI NHƯNG THÔNG TIN CỦA CHÁI MẸ HỌC SINH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÁNH)

D-90A Revised 1/19/2019
# Evergreen Elementary School District

## Tọ Khai Hưu Thế Xác Nhận Nơi Cư Trú

**Residency Verification Declaration**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Trường gần nơi cư trú</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tên con</td>
<td>Lớp hiện nay</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Học sinh đang cư với</th>
<th>(Xin kحوan tròn) Cả Cha và Mẹ</th>
<th>Mẹ</th>
<th>Cha</th>
<th>Giám Hộ</th>
<th>Người Nuôi Đường</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Cha/Cha kẹ/Giám Hộ/Nguời Nuôi Đường: (Xin kحوan tròn)</td>
<td>Mẹ/Mẹ kẹ/Giám Hộ/Nguời Nuôi Đường(Xin kحوan tròn)</td>
<td>Tên</td>
<td>Địa chỉ</td>
<td>Thành phố, Tỉnh bang, Khu Bố chính</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

## Xin đọc và ký tên tất vào mọi điều sau đây:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chữ ký Tất</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới của học khu sẽ được học trong khu học chánh của trường Evergreen. Trường được chỉ định để học đưa trên nơi cư trú chính của học sinh. Nếu không thể đáp ứng được trường cho học sinh trong thời điểm nhập học, học sinh có thể học trong thời hạn 10 ngày tới sang trường khác trong học khu cho phân còn lại của năm học.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Học khu Evergreen sẽ điều tra kỹ lưỡng mọi trường hợp mà học khu có lý do để tin rằng có những điều khả i sa trong văn bản để học khu cùng cần và học khu có thể đến thăm gia đình để xác định rõ ràng.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Học khu có thể chuyển những hồ sơ có ý cung cấp những chi tiết lạc lối cho Chánh Án Quân Hạt Santa Clara để có thêm biện pháp và/hoặc đưa ra toda để đối phó hoan những thiệt hại gây ra bởi việc cung cấp những chi tiết sai lạc này.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Những ai đến khám trên một văn bản Học khu thì bị truy tố về tội hình vì đã làm trái với lời tuyên thệ, tội này có thể bị phạt tiền và/hoặc phạt tù tôi bốn năm trong nhà tù tiểu bang. (Chỉ trừ theo luật Fam. Code Sec. 6552; Pen. Code Sec. 118 &amp; 126)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Những ai đến khám trên một bản khai buổi thực cùng chịu trách nhiệm về mặt họ vì kẻ khai sai do cỡ y, hay do không quan tâm. Những người bị cáo là chịu trách nhiệm về mặt họ có thể buông bỏ mọi thiết hai gây ra cho Học khu vi đã cung cấp những tin tức sai, cùng như phải đến bù cho học khu để làm quen. (Theo luật hô Civ. Code Sec. 1709)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Những ai xử dụng, ép buộc hay năn nỉ người khác để đưa ra những chi tiết sai lầm trên một tờ khai buổi thực của bị truy tố về tội hình, và bị phạt tiền, phạt tù giống như người trực tiếp phạm tội tuyên thệ giả dối. (Theo luật Pen. Code Sec. 127)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Khi những cuộc điều tra cho thấy những em học sinhAILY tên học đưa vào những chi tiết sai thì Học khu lập tức gạch tên các em đó ra khỏi trường/Học khu ngay.</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tôi xin tuyên bố những điều trên đây là đúng sự thật và chính xác. Чиếu theo yêu cầu của Học khu, tôi đã đình kếm những văn kiện buông phải có để làm bằng chứng nơi cư trú để ghi tên học.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chữ ký của Cha Mẹ/Nguời Giám Hộ</th>
<th>Ngày</th>
</tr>
</thead>
</table>

D-90G-V 1/1/12
Thông Tin Sức Khỏe

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên Học Sinh</th>
<th>Lớp</th>
<th>Ngày Sinh</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Trương</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Kính gửi Phụ Huynh/NGười Giám Hộ,  
Vui lòng diện vào mẫu này và gửi lại cho văn phòng nhà trường sớm nhất có thể. Mẫu này sẽ cung cấp cho chúng tôi thông tin có giá trị để cập nhật hồ sơ sức khỏe của con quý vị.

### Thông Tin Khai Sinh

- **Tuổi thai (tính theo tháng):**
- **Tình trạng sức khỏe của trẻ:**
- **Bất kỳ vấn đề nào sau khi sinh?**
- Con quý vị có bất kỳ bệnh trạng, tai nạn hoặc trường hợp nhập viện nghiêm trọng nào không?

### Thông Tin Y Tế

Con quý vị có bất kỳ tinh trạng nào sau đây không (vui lòng đánh dấu vào tất cả các tình trạng áp dụng):

<table>
<thead>
<tr>
<th>Đĩa Ứng Thuốc (Vui Lòng Nếu Rót)</th>
<th>Đĩa Ứng Thực Phẩm (Vui Lòng Nếu Rót)</th>
<th>EPIPEN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Đĩa Ứng Mới Trưởng (Vui Lòng Nếu Rót)</td>
<td>Cồn Trừng Cần (Vui Lòng Nếu Rót)</td>
<td>Có</td>
</tr>
</tbody>
</table>

- **Hen Suyễn:** Thường xuyên cảm lạnh
- **Thiếu T耜 Trung:** Thường xuyên nhiễm trùng tại
- **Bệnh Tiều Đường:** Thường xuyên đau đầu
- **Đồng Kinh:** Thường xuyên chảy mâu mủi
- **Ngất Xỉu:** Thường xuyên đau họng

### Thông Tin về Dược Phẩm/Diều Trị (vui lòng đánh dấu vào trường hợp áp dụng)

Con tôi hiện đang không dùng dược phẩm hoặc chế độ điều trị liên tục tại nhà.

Con tôi hiện đang dùng dược phẩm hoặc chế độ điều trị liên tục (dien thông tin bên dưới)

- **Tên (Các) Dược Phẩm:**
- **Bệnh Trạng:**
- **Lưu Luượng:**
- **Cần Dùng Thuốc Tài Trưởng?**
  - ☐ Có  ☐ Không
  - Đấm phâm được cho dùng trong giờ học tài trường phải có mẫu được phâm bằng văn bản trong hồ sơ có chữ ký của phụ huynh và bác sĩ (phải được giám hành hàng năm)

### Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Bảo Hiểm Y Tế:

☐ Đấm Đại nếu không có Bảo Hiểm Y Tế

Vui lòng nên rõ bất kỳ mỗi lo ngại về sức khỏe/tinh cảm nào khác mà chúng tôi cần biết:

---

Chữ ký Phụ Huynh/NGười Giám Hộ

Ngày

D-88-V Sửa đổi ngày 1/19/18
## EVERGREEN SCHOOL DISTRICT

### IMMUNIZATION RESOURCES

#### IMMUNIZATION SERVICES

LOW COST OR FREE CHILDHOOD IMMUNIZATIONS

<table>
<thead>
<tr>
<th>MAR MONTE</th>
<th>INDIAN HEALTH CENTER</th>
<th>FOOTHILL COMMUNITY HEALTH CENTER</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>COMMUNITY CLINIC</td>
<td>SILVER CREEK</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2470 Alvin Ave., #60</td>
<td>1642 E Capitol Expy</td>
<td>2880 Story Rd.</td>
</tr>
<tr>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95127</td>
</tr>
<tr>
<td>(408) 274-7100</td>
<td>(408) 445-3400 X200</td>
<td>(408) 729-9700</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Located in the eastside of the Professional Center. Corner of Alvin Ave. and Burnette.

Located on the corner of Capitol Expy and Silver Creek Road.

Cross streets are E. Capitol Expy and S. White Rd.

- If possible, take your child to your regular doctor for shots.
- It is advised to call for an immunization appointment. Walk-in immunization services are based on space availability only.
- All children under 18 must have a parent or legal guardian with them for each immunization visit.
- Remember to bring your child’s immunization record (yellow card) to the doctor/clinic.
- Immunizations and TB testing are based on a sliding scale if you do not have health insurance.

---

### RECURSOS PARA INMUNIZACIONES (VACUNAS)

#### SERVICIOS PARA INMUNIZACIONES

INMUNIZACIONES PARA NIÑOS DE BAJO COSTO O GRATUITAS

<table>
<thead>
<tr>
<th>CLINICA COMUNITARIO</th>
<th>INDIAN CENTRO DE SALUD</th>
<th>FOOTHILL COMUNITARIO CENTRO DE SALUD</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>MAR MONTE</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2470 Alvin Ave., #60</td>
<td>1642 E Capitol Expy</td>
<td>2880 Story Rd.</td>
</tr>
<tr>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95127</td>
</tr>
<tr>
<td>(408) 274-7100</td>
<td>(408) 445-3400 X200</td>
<td>(408) 729-9700</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Se localiza en el lado este del Centro Profesional En la esquina de Alvin Ave. y Burnette.

Ubicado en la esquina de Capitol Expy y Silver Creek Road

Cruzando la calle es E. Capitol Expy
y S. White Rd.

- Si es posible, lleve a su niño(a) a vacunar con su doctor regular.
- Se aconseja llamar para una cita de vacunación. Venir el mismo día para los servicios de inmunización se basan en la disponibilidad de espacio sólo
- Todos los niños menores de 18 años tienen que ser acompañados por el padre o tutor cuando reciben las vacunas.
- Recuerde traer en cada visita al doctor /clinica el registro de las vacunas (tarjeta amarilla).
- La vacuna y la prueba del TB son gratuitas o a bajo costo, en una escala móvil, si usted no tiene seguro de salud.
**EVERGREEN SCHOOL DISTRICT**

*Nguồn Cung Cấp Việc Chủng Ngùra*

*Dịch Vụ Chủng Ngùra*

*Chi Phí Thấp Hoặc Chủng Ngùra Miễn Phí Cho Trẻ Em*

<table>
<thead>
<tr>
<th>MAR MONTE COMMUNITY CLINIC</th>
<th>INDIAN HEALTH CENTER SILVER CREEK</th>
<th>FOOTHILL COMMUNITY HEALTH CENTER</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2470 Alvin Ave., #60</td>
<td>1642 E Capitol Expy</td>
<td>2880 Story Rd.</td>
</tr>
<tr>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95127</td>
</tr>
<tr>
<td>(408) 274-7100</td>
<td>(408) 3400 X200</td>
<td>(408) 729-9700</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Không có xét nghiệm lao (PPD)

vào überhaupt Năm Năm ở phía đông
của Professional Center. Góc
dường Alvin Ave. và Burnette.

| Nắm ở góc đường Capitol Expy |
| Silver Creek Road             |

Bên kia đường là E. Capitol

Expy và S. White Rd.

- Nếu có thể, hãy đưa cháu đến bác sĩ của mình để chích ngừa.
- Nên gọi để làm một cuộc hẹn cho chích ngừa, denn mà không có hẹn sẽ tùy thuộc vào chỗ trống.
- Tất cả trẻ em dưới 18 tuổi phải đến cùng với phụ huynh hoặc người giám hộ cho mỗi lần chích ngừa.
- Nhớ mang theo hồ sơ chích ngừa (thẻ màu vàng) của con em tới bác sĩ/phòng khám.
- Chủng ngừa và thử nghiệm lao sẽ được đưa trên bản lô tự nếu quý vị không có bảo hiểm.
Kính gửi Phụ Huynh/Nguời Giám Hộ,
Xin vui lòng đọc và thảo luận về Chính Sách của Hội Đ整整 Quân Trí BP 6163.4 và các Quy Định Hành Chánh AR 6163.4 Việc Sử Dụng Công Nghệ của Học Sinh cũng với con em quý vị liên quan đến việc sử dụng thiết hố công nghệ trong Học Khu Evergreen. Chính sách của Hội Đ整整 Quân Trí và các quy định gửi kèm theo thông báo này nên được giữ ở nhà để tiện tham khảo.

Con em quý vị cần tuân thủ Chính Sách của Hội Đ整整 Quân Trí và các Quy Định Hành Chánh về Việc Sử Dụng Công Nghệ khi trẻ là học sinh của Học Khu Evergreen. Chính Sách của Hội Đ整整 Quân Trí và các Quy Định Hành Chánh bao gồm những kỹ vông về phép lich sử trên mạng, trách nhiệm cả nhân, việc sử dụng có thể chấp nhận và không thể chấp nhận. Hậu quả đối với hành vi vi phạm các quy tắc này có thể dẫn đến biện pháp kỷ luật, bao gồm cả việc mất đặc quyền sử dụng các nguồn lực công nghệ thông tin của trường.

Mặc dù có sẵn các hệ thống giám sát và theo dõi trong khi con em quý vị sử dụng mạng của nhà trường, nhưng chúng tôi không thể thực hiện cácenguồn lực này trong khi con em quý vị dùng mạng Internet tại nhà. Phụ huynh/người giám hộ có trách nhiệm phải nhận thức được và giám sát hoạt động của con em mình khi trẻ dùng mạng Internet tại nhà. Để biết thêm nguồn từ lực và thông tin nhằm giúp quý vị vể điều này, Hướng Dẫn về An Toàn Internet cho Phụ Huynh, do Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ xuất bản, có tại http://www.fbi.gov/publications/pguide/pguideec.htm.

Trang này phải có chữ ký của cả phụ huynh/người giám hộ và trẻ rồi ghi lại cùng với gói đăng ký đã điền hoàn chỉnh của quý vị

Tới và con tôi thề nhận và hiểu rõ về những vụ của chúng tôi cũng như những hậu quả có thể có nếu không tuân thủ.

Chữ ký Học Sinh*                                      Ngày

Chữ ký Phụ Huynh/Nguời Giám Hố*                      Ngày

*Chữ ký của phụ huynh và học sinh cho thấy hỗ nhận thúc rõ về những kỹ vông của Học Khu về việc sử dụng công nghệ.

Tên Viết In của Học Sinh vào Ô                      Trưởng/Số Hiệu Phòng Học

D-2-V  Sửa Đổi ngày 1/1/15
Hướng dẫn

VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH

Hội Đồng Quản Trị dự định rằng các nguồn lực công nghệ được học khu cung cấp sẽ được sử dụng một cách an toàn, có trách nhiệm và phù hợp để hỗ trợ chương trình giảng dạy và vì sự tiến bộ trong học tập của học sinh.

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định sẽ thông báo cho học sinh và phụ huynh/người giám hộ về các mục đích sử dụng được phép đối với hệ thống máy tính của học khu, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dùng và hậu quả của việc sử dụng trái phép và/hoặc các hoạt động trái pháp luật theo quy định của học khu và Trường Thuận Sử Dụng Cơ Thể Chấp Nhận của học khu.

Trước khi học sinh được phép sử dụng các nguồn lực công nghệ của học khu, học sinh và phụ huynh/người giám hộ của học sinh phải ký và gửi lại Thỏa Thuận Sử Dụng Cơ Thể Chấp Nhận có nội rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của người dùng. Trong thỏa thuận đó, học sinh và phụ huynh/người giám hộ của học sinh phải đồng ý không để học khu hoặc bất kỳ nhân viên nào của học khu phải chịu trách nhiệm dafür vi phạm các quy định của học khu và Günzburg Công nghệ nào, vi phạm các hạn chế về bản quyền, hại lôi hoặc sử dụng người dùng. Họ cũng phải đồng ý bảo vệ học sinh và nhân viên học khu và hại đối với bất kỳ thiệt hại hay chi phí nào phát sinh.

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải thường xuyên xem xét và cập nhật chính sách này, quy định hành chính để đảm bảo các thủ tục khác có liên quan để tăng cường sự an toàn và an ninh của học sinh bằng cách sử dụng các nguồn lực công nghệ của học khu và giúp đảm bảo rằng học khu thích nghi với những công nghệ và hoàn cảnh luôn thay đổi.

Sử Dụng Máy Tính của Học Khu cho Các Dịch Vụ Trực Tuyến/Truy Cập Internet

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải đảm bảo rằng tất cả các máy tính có truy cập Internet của học khu đều có biển pháp bảo vệ công nghệ giúp chắn hoặc học truy cập Internet vào các hình ảnh mang tính khiêu dâm, khiêu dâm trẻ em hoặc có hại đối với trẻ em, thành niên và rằng hoạt động của các biến pháp này được thực thi. (20 USC 6777, 47 USC 254)

Để tăng cường các biện pháp này, Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải thực hiện các quy tắc và thủ tục giúp hạn chế quyền truy cập của học sinh vào các vấn đề có hại và không thích hợp trên Internet và đảm bảo rằng học sinh không tham gia vào các hoạt động trực tuyến không được phép hoặc bất hợp pháp. Nhân viên phải giảm sát học sinh trong khi các em sử dụng các dịch vụ trực tuyến và có thể nhờ trợ giảng, nhân viên hỗ trợ học sinh và tình nguyện viên giúp đỡ trong quá trình giám sát này.

Tổng Giám đốc Học khu hoặc người được chỉ định cũng phải xây dựng các quy định để giải quyết vấn đề an toàn và bảo mật của học sinh và thông tin của học sinh trong khi sử dụng email, phòng chat và các dạng giao tiếp điện tử trực tiếp khác.
VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH (tiếp)

Tổng Giám Đốc Học Khu hoan nghênh người dùng chi định phải cung cấp các hướng dẫn phù hợp với lứa tuổi về hành vi an toàn và phù hợp trên các trang mạng xã hội, phòng chat và các dịch vụ Internet khác. Những hướng dẫn này phải bao gồm những không gian hạn chế những nguy hiểm khi đăng thông tin cá nhân trực tuyến, sự xung đột của kế hoạch lệ trên mạng, cách báo cáo nội dung hoặc những lời đe dọa không phù hợp hoặc công kích, hành vi câu thằng sự bất nhất trên mạng và cách ứng phó khi bị bắt nạt trên mạng.

Tài liệu Pháp Lý Tham Khảo:

BỘ LUẬT GIÁO DỤC
51006 Giáo dục và các nguồn lực may tính
51007 Các chương trình nhằm nâng cao kỹ năng công nghệ
51870-51874 Công nghệ trong giáo dục
60044 Các tài liệu giảng dạy bài cắm

BỘ LUẬT HÌNH SỰ
313 Văn đề có hại
502 Tội phạm may tính, biến pháp xử lý
632 Ngoại trốn hoặc ghi lại các liên lạc báo mất
653 2 Các thiết bị liên lạc điện tử, mối đe dọa đến sự an toàn

BỘ LUẬT HOÀ KỲ TIÊU ĐẾ 18
6501-6506 Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Riêng Tư Trực Tuyến của Trẻ Em

BỘ LUẬT HOÀ KỲ TIÊU ĐẾ 20
6751-6777 Đạo Luật Tăng Cường Giáo Dục Thông Qua Công Nghệ, Tiêu Đế II, Phần D, đặc biệt là:
6777 An toàn Internet

BỘ LUẬT HOÀ KỲ TIÊU ĐẾ 47
254 Chế độ lưu trữ dữ liệu phản cấp (E-rate)

BỘ LUẬT VỀ CÁC OWY DINH CỦA LIÊN BANG, TIÊU ĐẾ 16
312.1-312.12 Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Riêng Tư Trực Tuyến của Trẻ Em

BỘ LUẬT VỀ CÁC OWY DINH CỦA LIÊN BANG, TIÊU ĐẾ 47
54.520 Chế độ an toàn Internet và các biện pháp bảo vệ công nghệ, chế độ kinh E-rate

Chính sách
được thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2013

HỌC KHU EVERGREEN
San Jose, California
Hướng dẫn

VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH

Hiệu trưởng hoặc người được chỉ định phải giám sát công tác bảo trì nguồn lực công nghệ của từng trường và có thể đưa ra các hướng dẫn và giới hạn về việc sử dụng các nguồn lực này. Toàn bộ đội ngũ giảng dạy sẽ nhận được bản sao quy định hành chính này, chính sách kinh tế của Hội Đồng Quản Trị và Thoả Thuần Sự Dụng Cố Thể Chịu Nhân của hội khu mới tạo ra những yêu cầu đối với việc sử dụng thích hợp hệ thống và cũng được cung cấp thông tin về vai trò của nhân viên trong giám sát việc sử dụng nguồn lực công nghệ của học sinh. Tất cả học sinh sử dụng nguồn lực này sẽ nhận được hướng dẫn về cách sử dụng đúng và thích hợp.

Giáo viên, người quan lý và/hoặc chuyên gia truyền thông thư viện phải kiểm tra trước các nguồn lực công nghệ và các trang trực tuyến sẽ được sử dụng cho mục đích giảng dạy để đảm bảo rằng chúng phù hợp với mục đích đào tạo và lộ trình của học sinh.

Dịch Vụ Trực Tuyến/Internet: Nghĩa Vụ và Trách Nhiệm của Người Dùng

Học sinh được quyền sử dụng các thiết bị của học khu để truy cập Internet hoặc các dịch vụ trực tuyến khác theo chính sách của Hội Đồng Quản Trị, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dùng được nêu cụ thể dưới đây và Thoả Thuận Sự Dụng Cố Thể Chịu Nhân của học khu.

1. Học sinh đúng thời gian dịch vụ trực tuyến được cập nhật phải chịu trách nhiệm cho việc sử dụng thiết bị của học khu một cách thích hợp. Học sinh phải giữ giữ một số tài khoản cá nhân và nhất thiết phải có sự sử dụng tài khoản chỉ định cho các em.

2. Học sinh phải sử dụng hệ thống của học khu một cách an toàn, có trách nhiệm và chịu trách nhiệm về việc sử dụng.

3. Học sinh không được truy cập, đăng nhập, phát hành hoặc thay đổi văn bản để có hại hoặc không phù hợp mang tính độ doa, khui làm, gây rối hoặc thay đổi rõ ràng về tính dục hoặc có thể được hiểu là gây rối hoặc giảm khả năng giao tiếp/Sắc tắc, nguồn gốc dân tộc, tính dục, giới tính, xu hướng giới tính, đồ thủ, tình trạng khuyết tật, tôn giáo hoặc niềm tin chính trị của học.

Vấn đề có hài bao gồm vấn đề, nhindy chống lè, đối với người sinh người, áp dụng các tiêu chuẩn hạn chế toàn tiêu bằng, thut hút hâm ủi không làm mất và là vấn đề diễn ra hoặc mở ra, một cách xúc phạm rõ ràng, hình ảnh, tinh dục và thụ hưởng của vấn học, nghệ thuật, chính trị hoặc khoa học nghiêm túc dân chủ cho trẻ vị thành niên. (Bộ Luật Hình Sự S313)

4. Học sinh không được tiết lộ, sử dụng hoặc phổ biến thông tin nhận dạng cá nhân về chính mình hoặc những người khác khi sử dụng email, phon chat hoặc các hình thức liên lạc điện tử trực tiếp khác, trừ khi được nhận thông tin từ trường hoặc người khác. Học sinh cũng phải được cảnh báo là không được tiết lộ những thông tin đó bằng các phương thức khác cho các cá nhân liên lạc qua Internet mà không được phụ huynh/người giám hộ cho phép.

Thông tin cá nhân bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số An Sinh Xã Hội hoặc thông tin nhận dạng cá nhân khác của học sinh.
VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH (tiếp)

5. Học sinh không được sử dụng hệ thống để kích động việc sử dụng ma túy, rượu hoặc thuốc lá cũng như thực hiện các hành vi trái pháp luật, chính sách của Hội Đồng Quản Trị hoặc quy định hành chính nghiêm cấm.

6. Học sinh không được sử dụng hệ thống để tham gia các hoạt động thương mại hoặc vi lăng nhân khắc

7. Học sinh không được sử dụng hệ thống để de dọa, hăm dọa, quấy rối hoặc chế nhạo học sinh khác hoặc nhân viên.

8. Chỉ được đăng tải trực tuyến tài liệu có bản quyền theo đúng luật bản quyền hiện hành. Bất kỳ tài liệu nào được đăng cho các dự án nghiên cứu phải được công nhận một cách thích hợp như vào bất kỳ nguồn tài liệu đăng in khác nào.

9. Học sinh không được có tính tải lên, tải xuống hoặc tạo vi-rút máy tính và/hoặc có tính gây hại hoặc phá hủy các thiết bị hoặc tài liệu của học khu hoặc gây xáo trộn dữ liệu của bất kỳ người dùng nào khác, bao gồm cả hành vi được gọi là “hacking” (tin tặc).

10. Học sinh không được có tìm cách cẩn trọng tránh nhanh hoặc gửi email của người dùng khác cũng như có tìm cách đọc, xóa, sao chép, chỉnh sửa hoặc sử dụng thông tin nhân danh của cá nhân khác.

11. Học sinh phải báo cáo bất kỳ vấn đề nào về bảo mật hoặc sử dụng sai các dịch vụ này cho giáo viên hoặc hiệu trưởng.

Học khu có quyền giám sát việc sử dụng hệ thống của học khu đối với các mục đích sử dụng không phù hợp mà không cần thông báo trước hoặc có được sự chấp thuận trước. Học sinh sẽ được thông báo rằng các tệp tin máy tính và hình ảnh liên lạc điện tử, bao gồm cả email, không mang tính cá nhân và học khu có thể truy cập nhằm mục đích đảm bảo việc sử dụng phù hợp.

Bất cứ lúc nào học sinh bị phát hiện đã vi phạm chính sách của Hội Đồng Quản Trị, quy định hành chính cũng như Thỏa Thuần Sử Dụng Cơ Thể Chấp Nhận, hiệu trưởng hoặc người được chỉ định có thể hủy hoặc hạn chế đặc quyền người dùng của học sinh hoặc tẩy gián sát việc sử dụng nguồn lực công nghệ của học khu đối với học sinh đó, nếu thích hợp. Việc sử dụng không phù hợp cũng có thể dẫn tải hình đồng kỳ luật và/hoặc hành động pháp lý theo pháp luật và chính sách của Hội Đồng Quản Trị.

Bấtnat trên mạng – bao gồm việc đăng tải các tin nhắn quấy rối, đe dọa trực tiếp, hành động tấn nhân mang tính xã hội hoặc văn bản hay hình ảnh có hại khác trên Internet, các trang mạng xã hội hoặc các cộng nghệ kỹ thuật số khác, cũng như dát nhập vào tài khoản của người khác và giả danh người đó nhằm gây hoại danh tiếng hoặc các mối quan hệ xã hội của người đó.
VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH (tiếp)

Lốc – Trong phạm vi mà pháp luật yêu cầu, học khu có quyền đặt ra các hạn chế hợp lý đối với các tài liệu được truy cập hoặc đăng tải thông qua hệ thống.

Xuất Bản Truyền Thông – Tất cả các ấn bản Truyền thông được xuất bản phải tuân theo các hướng dẫn của học khu và phải được xem xét.

Đạo Văn – Học sinh không được phép đạo các tác phẩm. Đạo văn là hành động lấy ý tưởng hoặc bài viết của người khác và trình bày chúng như thể chúng là tác phẩm của chính họ.

Vi Phạm Bản Quyên – Học sinh phải tôn trọng quyền của chủ sở hữu bản quyền. Vi phạm bản quyền xảy ra khi một tác phẩm, phần mềm, âm nhạc, video, v.v. được bảo vệ bởi bản quyền bị sao chép một cách không phù hợp. Học sinh phải hỏi giáo viên và xin phép chủ sở hữu bản quyền nếu không chắc liệu mình có thể sử dụng một tác phẩm hay không.

Dịch Vụ – Học khu không đảm bảo rằng chức năng của các dịch vụ được cung cấp bởi hoặc thông qua hệ thống của học khu không bị lôi hoặc kiểm duyệt. Học khu sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn ở, mất dữ liệu hoặc thiếu tương gian do dịch vụ.

Hậu Quả – Việc sử dụng công nghệ trong học khu là một đặc quyền, chủ không phải là quyền. Ngoài bất kỳ hình phạt hình sự và dân sự nào, học sinh cũng có thể phải chịu biện pháp kỹ luật của nhà trường đối với các vi phạm liên quan tới công nghệ.

Hội Đồng Quản Trị phê duyệt: ngày 12 tháng 9 năm 2013

Quy định được thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2013

HỌC KHU EVERGREEN
San Jose, California
Health Coverage Options

Medi-Cal:
- Children—regardless of immigration status—foster youth, pregnant women, and legally present individuals—including those with DACA status—may be eligible for no- or low-cost Medi-Cal.
- Medi-Cal covers immunizations, checkups, specialists, vision and dental services, and more for children and youth at no- or low-cost.
- Medi-Cal enrollment is available year round.

Covered California:
- Covered California is where legal residents of California can compare quality health plans and choose the one that works best for them.
- Based on income and family size, many Californians may qualify for financial assistance.
- Enroll during Open Enrollment or any time you experience a life-changing event, like losing your job or having a baby. You have 60 days from the event to complete enrollment.

Immigrant Families visit www.allinforhealth.org/immigrantfamilies
 Immigration status information is kept private, protected, and secure. It will not be used by any immigration agency to enforce immigration laws, but only to determine eligibility for health programs.

You and your family may qualify for financial help:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Household Size</th>
<th>If 2018 household income is less than...</th>
<th>If 2018 household income is between...</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>$16,644</td>
<td>$32,081</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>$22,412</td>
<td>$43,199</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>$28,181</td>
<td>$54,318</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>$33,949</td>
<td>$65,437</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>$39,717</td>
<td>$76,556</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>$45,486</td>
<td>$87,675</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Adults may be eligible for Medi-Cal
Children may be eligible for Medi-Cal
May be eligible for financial help to purchase insurance through Covered California

Enroll.
Three ways to enroll in Medi-Cal and Covered California:
- www.coveredca.com
- 1(800) 300-1506
- Find in-person help: www.coveredca.com /get-help/local/

Get Care.
- Find a primary care doctor in your network.
- Schedule an annual checkup for you and your family.
- Make sure to take your child to the dentist.
- Pay your monthly premium if your plan requires it.

Renew.
- Medi-Cal must be renewed every year if you receive a renewal notice; complete and return. You can also renew online or by phone. For help, contact your local Medi-Cal office.
- Health plans through Covered California must be renewed every year. Renewal information will be mailed at the end of the year, or contact Covered California at 1 (800) 300-1506.
EVERGREEN SCHOOL DISTRICT
TB Risk Assessment Requirement
D-90TB Information Sheet

The Santa Clara County Public Health Department no longer requires TB testing for ALL children upon school entry. No Tuberculin Skin Test (TST) or blood test (IGRA) is required unless the student’s healthcare provider (HCP) deems it appropriate based on their assessment of risk factors for TB.

All students must be evaluated for risk factors for TB as part of their routine medical “assessment.” A TST or other TB test approved by the Centers for Disease Control and Prevention will be ordered by the HCP if deemed necessary based on the TB risk factor assessment. Attached is the

*Risk Factor Assessment Form (D-90TB)*

This form will be completed by the HCP. This form will be returned to your student’s school, along with the registration packet.

The student’s HCP will give parent/guardian documentation stating one of the following within 1 year of registration:

1. Student’s risk assessment was negative. No TB testing is required.
2. Student’s risk assessment was positive with attached TB screening test (TST/IGRA) and CXR result. Student is free of infectious tuberculosis.

Students with TST/IGRA test results within 1 year of registration may submit their results with their registration packets and do NOT need to obtain the Assessment of Risk Factors from their HCP.
### Santa Clara County Public Health Department

**Tuberculosis (TB) Risk Assessment for School Entry**

This form must be completed by a U.S. licensed primary care provider and returned to the child's school.

1. Was your child born in, or has your child resided in or traveled to (for more than one week) a country with an elevated TB rate?* □ Yes □ No

2. Has your child been exposed to anyone with TB disease? □ Yes □ No

3. Has a family member had a positive TB test or received medications for TB? □ Yes □ No

4. Was a parent, household member, or visitor who stayed in the child's home for >1 week, born in a country with an elevated TB rate?* □ Yes □ No

5. Is your child immunosuppressed [e.g. due to HIV infection, organ transplant, treatment with TNF-alpha inhibitor or high-dose systemic steroids (e.g. prednisone ≥ 15 mg/day for ≥ 2 weeks)]. □ Yes □ No

*Most countries other than the U.S., Canada, Australia, New Zealand, or a country in western or northern Europe. This does not include tourist travel for <1 month (i.e. travel that does not involve visiting family or friends, or involve significant contact with the local population).

If **YES**, to any of the above questions, the child has an increased risk of TB and should have a TB blood test (IGRA, i.e. QuantIFERON or T-SPOT.TB) or a tuberculin skin test (TST) unless there is either 1) a documented prior positive IGRA or TST performed in the U.S. or 2) no new risk factors since last documented negative IGRA (performed at age ≥2 years in the U.S.) or TST (performed at age ≥6 months in the U.S.).

All children with a current or prior positive IGRA/TST result must have a medical evaluation, including a chest x-ray (CXR; posterior-anterior and lateral for children <5 years old is recommended). CXR is not required for children with documented prior treatment for TB disease, documented prior treatment for latent TB infection, or BCG-vaccinated children who have a positive TST and negative IGRA. If there are no symptoms or signs of TB disease and the CXR is normal, the child should be treated for latent TB infection (LTBI) to prevent progression to TB disease.

**Enter test results for all children with a positive risk assessment:**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Interferon Gamma Release Assay (IGRA)</th>
<th>Result: □ Negative □ Positive □ Indeterminate</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Date:</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tuberculin Skin Test (TST/Mantoux/PPD)</td>
<td>Induration ____ mm</td>
</tr>
<tr>
<td>Date placed:</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Date read:</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chest X-Ray Date:</td>
<td>Impression: □ Normal □ Abnormal</td>
</tr>
<tr>
<td>LTBI Treatment Start Date:</td>
<td>Prior TB/LTBI treatment (Rx &amp; duration):</td>
</tr>
<tr>
<td>□ Rifampin daily - 4 months</td>
<td>□ Treatment medically contraindicated:</td>
</tr>
<tr>
<td>□ Isoniazid/rifapentine - weekly X 12 weeks</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>□ Isoniazid daily - 9 months</td>
<td>□ Declined against medical advice</td>
</tr>
<tr>
<td>□ Other:</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Please check one of the boxes below and sign:

- □ Child has no TB symptoms, no risk factors for TB, and does not require a TB test.
- □ Child has a risk factor, has been evaluated for TB and is free of active TB disease.
- □ Child has no new risk factors since last negative IGRA/TST and no TB symptoms.

_________________________ ____________________________
Health Care Provider Signature, Title Date

---

Name/Title of Health Provider: Facility/Address: Phone number:

SCC TB Risk Assessment Form_Revised 3-18-2019
Testing Methods
An Interferon Gamma Release Assay (IGRA, i.e. QuantIFERON or T-SPOT.TB) or Mantoux tuberculin skin test (TST) should be used to test those at increased risk. An IGRA can be used in all children ≥ 2 years old and is preferred in BCG-vaccinated children to avoid a false positive TST result. A TST of ≥10 mm induration is considered positive. If a child has had contact with someone with active TB disease (yes to question 2 on reverse), or the child is immunosuppressed, then TST ≥5 mm is considered positive. If a BCG-vaccinated child has a positive TST, and an IGRA is subsequently performed and is negative, testing is considered negative unless the child was exposed to someone with TB disease or is immunosuppressed. For immunosuppressed children, screening should be performed by CXR in addition to a TST/IGRA (consider doing both) and symptom review.

Evaluation of Children with Positive TB Tests
- All children with a positive IGRA/TST result must have a medical evaluation, including a CXR (posterior-anterior and lateral is recommended for children <5 years old). A CXR is not required for a positive TST with negative IGRA in a BCG-vaccinated child, or if the child has documentation of prior treatment for TB disease or treatment for latent TB infection.
- For children with TB symptoms (e.g., cough for >2-3 weeks, shortness of breath, hemoptysis, fever, weight loss, night sweats) or an abnormal CXR consistent with active TB disease, report to the County of Santa Clara Public Health Department TB Program within one day. The child will need to be evaluated for TB disease with sputum AFB smears/cultures and nucleic acid amplification testing. A negative TST or IGRA does not rule out active TB disease in a patient with symptoms or signs of TB disease. The child cannot enter school unless active TB disease has been excluded or treatment has been initiated.
- If there are no symptoms or signs of TB disease and the CXR is normal, the child should be treated for latent TB infection (LTBI). Do not treat for LTBI until active TB disease has been excluded.
- Short-course regimens (rifampin daily for four months or 12-dose weekly isoniazid/rifapentine) are preferred (except in persons for whom there is a contraindication, such as a drug interaction or contact to a person with drug-resistant TB) due to similar efficacy and higher treatment completion rates as compared with 9 months of daily isoniazid.

Treatment Regimens for Latent TB Infection
- Rifampin 15 - 20 mg/kg (max. 600 mg) daily for 4 months
- 12-dose Weekly Isoniazid/Rifapentine (3HP) Regimen:
  - Isoniazid
    - 2-11 years old: 25 mg/kg rounded up to nearest 50 or 100 mg (max. 900 mg)
    - ≥ 12 years old: 15 mg/kg rounded up to nearest 50 or 100 mg (max. 900 mg)
  - Rifapentine
    - 10.0-14.0 kg: 300 mg
    - 14.1-25.0 kg: 450 mg
    - 25.1-32.0 kg: 600 mg
    - 32.1-50.0 kg: 750 mg
    - >50 kg: 900 mg
  - Vitamin B6 50 mg weekly
- Isoniazid 10 mg/kg (range, 10-15 mg/kg; max. 300 mg) daily for 9 months. Recommended pyridoxine dosage is 25 mg for school-aged children (or 1-2 mg/kg/day).

For additional information: www.sccphd.org/tb or contact the TB Control Program at (408) 885-2440.